| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẮK R'LẤP**<br>**TỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 28/2023/DS- ST
Ngày: 21 - 8 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Đình Quy
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Lê Thế Kỳ.
2. Ông Nguyễn Xuân Thùy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Chính - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Minh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **58/2023/TLST-DS** ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc:*"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-DS ngày 06/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2023/QĐST-DS ngày 27/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Văn Ch, sinh năm 1973 và bà Vũ Thị D, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Đắk S, huyện Đắk R'L, tỉnh Đắk N - có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đắk S, huyện Đắk R'L, tỉnh Đắk N - có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Võ Thị Hồng Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đắk S, huyện Đắk R'L, tỉnh Đắk N - có mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đắk S, huyện Đắk R'L, tỉnh Đắk N - có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Ý kiến nguyên đơn bà Vũ Thị D, ông Trương Văn Ch trình bày:** Ông Nguyễn Tuấn Đ có mua cám heo và nợ bà Vũ Thị D và ông Trương Văn Ch số tiền cụ thể: Ngày 13/6/2016 (âm lịch), ông Nguyễn Tuấn Đ địa chỉ: Thôn 5, xã Đắk S, huyện Đắk R'L, tỉnh Đắk N có ký nhận nợ của bà Vũ Thị D số tiền 32.630.000 đồng.

Ngày 13/7/2016 (âm lịch) ông Đ đã trả cho bà D số tiền 10.000.000 đồng, còn lại số tiền 22.630.000 đồng (thực chất ông Đ còn nợ số tiền 22.630.000 đồng nhưng ghi nhầm là 22.360.000 đồng), ông Đ hẹn đến ngày 13/12/2016 (âm lịch) sẽ trả.

Mặc dù đã đến hạn trả nợ và đòi nhiều lần nhưng ông Nguyễn Tuấn Đ không chịu trả nợ như thoả thuận.

Bà Vũ Thị D và ông Trương Văn Ch khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tuấn Đ phải trả số tiền 22.360.0000 đồng và lãi suất 0,83%/ tháng kể từ 14/12/2016 (âm lịch) đến nay.

**Theo bị đơn ông Nguyễn Tuấn Đ trình bày**: Gia đình ông Nguyễn Tuấn Đ có mua cám heo và nợ bà Vũ Thị D và ông Trương Văn Ch tiền cụ thể, ngày 13/6/2016 (âm lịch), ông Đ có ký nhận nợ của bà Vũ Thị D số tiền 32.630.000 đồng. Ngày 13/7/2016 (âm lịch), ông Đ đã trả cho bà D số tiền 10.000.000 đồng, còn lại số tiền 22.360.000 đồng (thực chất ông Đ còn nợ số tiền 22.630.000 đồng nhưng ghi nhầm là 22.360.000 đồng), ông Đ hẹn đến ngày 13/12/2016 (âm lịch) sẽ trả. Cuối năm 2018, ông Đ có trả cho bà D 14.360.000 đồng, hiện tại còn nợ 8.000.000 đồng chứ không phải còn nợ 22.360.0000 đồng như bà D, ông Ch khởi kiện.

Khi mua bán cám heo thì hai bên không thỏa thuận lãi suất.

Bà Vũ Thị D và ông Trương Văn Ch khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tuấn Đ phải trả số tiền 22.630.0000 đồng và lãi suất 0,83%/ tháng kể từ 13/12/2016 (âm lịch) đến nay thì ông Đ không đồng ý và chỉ đồng ý trả 8.000.000 đồng còn nợ.

**- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Hồng Th trình bày:** Bà Vũ Thị D và ông Trương Văn Ch có bán cám heo. Gia đình ông Nguyễn Tuấn Đ có mua cám heo và nợ tiền cụ thể:

Ngày 13/6/2016 (âm lịch), ông Nguyễn Tuấn Đ có ký nhận nợ của bà Vũ Thị D số tiền 32.630.000 đồng. Ngày 13/7/2016 (âm lịch), ông Đ đã trả cho bà D số tiền 10.000.000 đồng, còn lại số tiền 22.630.0000 đồng (thực chất ông Đ còn nợ số tiền 22.630.000 đồng nhưng ghi nhầm là 22.360.000 đồng) ông Đ hẹn đến ngày 13/12/2016 (âm lịch) sẽ trả. Cuối năm 2018, gia đình ông Đ trả cho bà D 14.630.000 đồng hiện tại còn nợ 8.000.000 đồng chứ không phải còn nợ 22.360.0000 đồng như bà D và ông Ch khởi kiện. Khi mua bán cám heo thì hai bên không thỏa thuận lãi suất.

Nay bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tuấn Đ phải trả số tiền 22.360.0000 đồng và lãi suất 0,83%/ tháng kể từ 14/12/2016 (âm lịch) đến nay thì bà Thkhông đồng ý và chỉ đồng ý trả 8.000.000 đồng còn nợ.

Tại phiên tòa, bà Vũ Thị D và ông Trương Văn Ch yêu cầu ông Nguyễn Tuấn Đ, bà Võ Thị Hồng Th phải trả số tiền 22.360.0000 đồng và lãi suất 0,83%/ tháng kể từ 14/12/2016 (âm lịch) đến nay.

Tại phiên toà, bị đơn ông Nguyễn Tuấn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Hồng Th không đồng ý trả bà Vũ Thị D và ông Trương Văn Ch số tiền 22.360.0000 đồng và lãi suất 0,83%/ tháng kể từ 14/12/2016 (âm lịch) đến nay mà chỉ đồng ý trả nợ cho ông Ch và bà D số tiền 8.000.000 đồng còn nợ.

Tại phiên tòa, người làm chứng bà Nguyễn Thị M xác định: Anh Nguyễn Tuấn Đ và chị Võ Thị Hồng Th là con bà M có nợ tiền mua cám heo của bà Vũ Thị D và

ông Trương Văn Ch. Năm 2017, bà M có trả nợ số tiền 10.000.000 đồng thay anh Đ, chị Th cho ông Ch, bà D và thấy bà D mở sổ nợ anh Đ, chị Th còn nợ số tiền 18.000.000 đồng, bà M trả nợ thay 10.000.000 đồng thì hiện nay chỉ còn nợ 8.000.000 đồng nhưng không Có chứng cứ gì để chứng minh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430; Điều 440; Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn Ch và bà Vũ Thị D, buộc ông Nguyễn Tuấn Đ và bà Võ Thị Hồng Th phải trả cho ông Ch, bà D số tiền 22.360.0000 đồng và lãi suất 0,83%/ tháng kể từ 14/12/2016 (âm lịch tưc là ngày 11/01/2017 dương lịch) theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1].** Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của ông Trương Văn Ch và bà Vũ Thị D yêu cầu ông Nguyễn Tuấn Đ phải trả số tiền 22.360.0000 đồng nợ mua cám heo và lãi suất, đây là quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"* quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Đ có địa chỉ tại Thôn 5, xã Đắk S, huyện Đắk R'L, tỉnh Đắk N. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2]** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 13/6/2016 (âm lịch), ông Nguyễn Tuấn Đ có ký nhận nợ tiền mua cám heo của bà Vũ Thị D số tiền 32.630.000 đồng, ngày 13/7/2016 (âm lịch) đã trả 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 22.360.000 đồng, các bên không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ. Quá trình giải quyết vụ án, ông Ch, bà D và ông Đ, bà Võ Thị Hồng Th đều xác định thời hạn trả nợ là ngày 13/12/2016 (âm lịch).

Mặc dù đến hạn trả nợ và đòi nhiều lần nhưng ông Nguyễn Tuấn Đ không trả nợ như thoả thuận. Ông Trương Văn Ch và bà Vũ Thị D khởi kiện yêu cầu ông Đ phải trả số tiền gốc 22.360.000 đồng và lãi suất 0,83%/ tháng từ **14/12/**2016 (âm lịch) đến nay.

Bị đơn ông Nguyễn Tuấn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Hồng Th xác định: Ngày 13/6/2016 (âm lịch), ông Đ có ký nhận nợ của bà Vũ Thị D số tiền 32.630.000 đồng. Ngày 13/7/2016 (âm lịch), ông Đ đã trả cho bà D số tiền 10.000.000 đồng, còn lại số tiền 22.360.0000 đồng ông Đ hẹn đến ngày 13/12/2016 (âm lịch) sẽ trả. Cuối năm 2018, gia đình ông Đ, bà Th đã trả cho bà D 14.630.000 đồng

hiện tại còn nợ 8.000.000 đồng nhưng khi trả không có người làm chứng và không có chứng cứ chứng minh, phía bà D, ông Ch không thừa nhận nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến của ông Đ, bà Th.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị M (là mẹ của anh Nguyễn Tuấn Đ và chị Võ Thị Hồng Th) xác định, anh Đ, chị Th có nợ tiền mua cám heo của bà Vũ Thị D và ông Trương Văn Ch. Năm 2017, bà M có trả nợ số tiền 10.000.000 đồng thay anh Đoàn, chị Th cho ông Ch, bà D và thấy bà D mở sổ nợ anh Đ, chị Th còn nợ số tiền 18.000.000 đồng, bà M trả nợ thay 10.000.000 đồng thì hiện nay chỉ còn nợ 8.000.000 đồng nhưng khi trả không có người làm chứng và không có chứng cứ chứng minh, phía bà D, ông Ch không thừa nhận nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến của bà M.

Đây là hợp đồng mua bán hàng hàng hóa theo quy định tại Điều 430; Điều 440; Điều 468 của Bộ luật Dân sự và đã phát sinh hiệu lực. Đến hạn trả nợ nhưng Đ, bà Th không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

Điều 430 Bộ luật dân sự quy định:

*"Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán".*

Điều 440 Bộ luật dân sự quy định:

*"Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng".*

...

Về lãi suất, theo giấy nhận nợ ngày 13/12/2016 (âm lịch) tức là ngày 11/01/2017 (dương lịch), ông Nguyễn Tuấn Đ còn nợ bà Vũ Thị D số tiền 22.360.000 đồng hẹn ngày 13/12/2016 (âm lịch) tức là ngày 11/01/2017 dương lịch sẽ trả, giấy không thỏa thuận lãi suất, phía bà D, ông Ch yêu cầu lãi suất 0,83%/tháng. Phía ông Đ, bà Th không đồng ý trả lãi nên có tranh chấp về lãi suất và cần áp dụng khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự để tính lãi suất cụ thể: Từ ngày 12/01/2017 đến ngày 21/8/2023 là 79 tháng 10 ngày x 22.360.000 đồng x 0,83%% tháng = 14.781.590 đồng.

Do đó cần buộc ông Nguyễn Tuấn Đ, bà Võ Thị Hồng Th phải trả cho bà Vũ Thị D, Trương Văn Ch số tiền gốc và lãi suất tổng cộng là 37.141.590 đồng là phù hợp với Điều 468 của Bộ luật Dân sự quy định về lãi suất.

*"Điều 468. Lãi suất*

*1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.*

*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.*

*Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.*

*2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.*

*…"*

**[3].** Theo giấy nhận nợ ngày 13/6/2016 (âm lịch), ông Nguyễn Tuấn Đ nợ bà Vũ Thị D số tiền 32.630.000 đồng. Ngày 13/7/2016 (âm lịch) ông Đ đã trả cho bà D số tiền 10.000.000 đồng, các bên đều thừa nhận ông Đ còn nợ số tiền 22.630.000 đồng nhưng ghi nhầm là 22.360.000 đồng và bà D, ông Ch chỉ yêu cầu ông Đ trả số tiền 22.360.000 đồng là phù hợp nên cần chấp nhận.

**[4].** Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

**[5].** Từ những phân tích, nhận định trên đây Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị D, Trương Văn Ch đối với bị đơn ông Nguyễn Tuấn Đ. Buộc ông Nguyễn Tuấn Đ, bà Võ Thị Hồng Th phải trả cho bà Vũ Thị D, Trương Văn Ch tổng cộng số tiền là 37.141.590 đồng (làm tròn thành 37.142.000 đồng), (trong đó số tiền gốc là 22.360.000 đồng, tiền lãi là 14.781.590 đồng).

**[6].** Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Tuấn Đ và bà Võ Thị Hồng Th phải chịu tiền án phí trên số tiền 37.141.590 đồng x 5% = 1.857.079 đồng (làm tròn thành 1.857.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho bà Võ Thị D, ông Trương Văn Ch số tiền 559.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**[7].** Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 430; Điều 440; Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị D và ông Trương Văn Ch đối với bị đơn ông Nguyễn Tuấn Đ.

Buộc ông Nguyễn Tuấn Đ và bà Võ Thị Hồng Th phải trả cho bà Vũ Thị D và Trương Văn Ch số tiền tổng cộng là 37.142.000đ (ba mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn đồng), (trong đó số tiền gốc là 22.360.000 đồng, tiền lãi là 14.782.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)

cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**2.** Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn Đ và bà Võ Thị Hồng Th phải nộp 1.857.000đ (một triệu, tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Vũ Thị D và ông Trương Văn Ch số tiền 559.000đ (năm trăm, năm mươi chín nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà Vũ Thị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005265 ngày 27/3/2023, của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

**3.** Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Nguyễn Đình Quy**